TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-04-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị T - Thư ký Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Trương Quốc Khanh– Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 467/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1995; HKTT: Ấp Long Nguyên, xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Bị đơn*: Ông Lê Minh Tr, sinh năm 1993; HKTT: Ấp Long Nguyên, xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2022, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà T trình bày: Bà T và ông Tr quen nhau có đăng ký kết hôn theo uy định, thời gian đầu sống chung có hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc nữa, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, vợ chồng thường hay cãi vả. Bà T và ông Tr đã sống ly thân khoảng hơn 02 năm nay. Nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông Tr.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà T và ông Tr có 01 con chung tên Lê Nguyễn Ngọc Gi, sinh ngày 30/11/2015, khi ly hôn bà T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Minh Tr trình bày: Ông Tr vắng mặt không có lý do

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Bà T và ông Tr đã sống ly thân với nhau hơn 02 năm nay, xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, việc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đang cư trú tại xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Tr quen biết nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy, hiện bà T và Tr đã sống ly thân với nhau hơn 02 năm nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Ông Tr đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, bị đơn không có thiện chí để hòa giải đoàn tụ, bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh của người kiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T với bị đơn ông Lê Minh Tr theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà T và ông Tr có với nhau 01 con chung tên Lê Nguyễn Ngọc Gi, sinh ngày 30/11/2015. Hiện cháu Gi đã trên 07 tuổi, cháu Gi có nguyện vọng được ở với mẹ nên việc giao cháu Gi cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do bà T không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 82, 83, 107, 115, 116, 117, 118, 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn ông Lê Minh Tr về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Lê Minh Tr.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Ngọc Gi, sinh ngày 30/11/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị T không yêu cầu ông Lê Minh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Lê Minh Tr đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.00 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0011016 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quang Tuấn

Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Vương Thị Vui **Nguyễn Thị Thông**	**Trần Quang Tuấn**